

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 9 NĂM 2026

(Tài liệu tham khảo dành cho Bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường)

I. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Nhằm cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án và sản phẩm cụ thể; tổ chức thực hiện đồng bộ, thống nhất, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong toàn hệ thống chính trị Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Kế hoạch tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước bảo đảm đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

1.1. Quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết chiến lược của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng "02 con số".

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng Đảng bộ Thành phố trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 15-CTrHĐ/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết của Quốc hội về các cơ chế, chính sách đột phá và Kế hoạch số 83-KH/TU của Thành ủy triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; gắn với mục tiêu phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế "02 con số".

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết chiến lược của Trung ương, Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện, tiềm năng và lợi thế của Thành phố; chuyển mạnh từ xây dựng chương trình hành động sang tổ chức thực hiện bằng các đề án, dự án, mô hình và sản phẩm cụ thể, có khả năng đo lường kết quả. Tập trung phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, dữ liệu đô thị, chính quyền số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn; xây dựng Trung tâm tài chính

quốc tế, khu thương mại tự do, hệ thống cảng biển và dịch vụ quốc tế; hoàn thiện Luật Đô thị đặc biệt; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền; tạo môi trường thuận lợi phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ phát triển thành doanh nghiệp quy mô lớn và hình thành thêm các doanh nghiệp công nghệ. Khẩn trương hoàn thành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Thông báo số 235-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy; thường xuyên rà soát, cập nhật tiến độ, tập trung hoàn thành các nhiệm vụ còn chậm, tồn đọng.

1.2. Đẩy mạnh cải cách thể chế, tạo động lực, mở đường cho thành phố phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới

Xác định cải cách thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực và mở đường cho phát triển; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTrHD/TU của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới; định kỳ rà soát, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển thành phố theo tinh thần đổi mới, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với cải cách hành chính; chủ động nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu phát triển của thành phố.

Chủ động phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện hồ sơ Luật Phát triển đô thị, bảo đảm chất lượng, tiến độ, tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong giai đoạn mới theo phương châm "Cả nước vì Thành phố, Thành phố vì cả nước". Đồng thời, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế đột phá về thể chế và quản trị đô thị; nâng cao mức độ tự chủ tài khóa; đa dạng hóa công cụ tài chính và phương thức huy động nguồn lực; thí điểm có kiểm soát các cơ chế, chính sách mới về tài chính, khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình; tăng quyền chủ động trong thiết kế chính sách phù hợp với đặc thù của siêu đô thị; xây dựng cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Khẩn trương chuẩn bị đầy đủ các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành để tổ chức thực hiện ngay sau khi Luật được ban hành.

1.3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín; khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung

Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Tập trung xây dựng đội ngũ

cán bộ các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị, tư duy đổi mới, kỹ năng số và trách nhiệm công vụ; thực hiện hiệu quả các cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; giữ vững đoàn kết, thống nhất, kỷ luật, kỷ cương trong toàn hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; đổi mới phương thức quản trị; nâng cao năng lực dự báo, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định; xây dựng quy trình xử lý công việc liên thông, minh bạch, có khả năng giám sát, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị thành phố.

1.4. Đẩy nhanh công tác quy hoạch với tư duy mới, tầm nhìn xa, bảo đảm tích hợp, đồng bộ và kết nối

Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch tổng thể Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2050, tầm nhìn 100 năm; bảo đảm quy hoạch trở thành công cụ định hướng, dẫn dắt phát triển Thành phố theo mô hình siêu đô thị hiện đại, bền vững, sáng tạo và đáng sống. Quy hoạch phải bảo đảm tích hợp đồng bộ không gian phát triển, hạ tầng nổi, hạ tầng ngầm, hạ tầng số, hành lang xanh và các cấu phần kết nối đô thị; tạo dư địa phát triển lâu dài; lấy con người làm trung tâm; hướng tới đô thị thông minh, sinh thái, giàu bản sắc; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và sức chống chịu của đô thị. Tổ chức không gian phát triển theo mô hình đa trung tâm; hình thành các khu vực động lực, hành lang phát triển mới gắn với phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD). Huy động sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước; thực hiện công khai, minh bạch, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân, tạo sự đồng thuận và bảo đảm tính khả thi, ổn định của quy hoạch.

Khẩn trương hoàn thiện hệ thống quy hoạch và phương án phát triển kết cấu hạ tầng chiến lược, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng số theo mô hình đô thị hiện đại, đa trung tâm, liên kết vùng. Xây dựng, ban hành Kế hoạch lập quy hoạch chuyên ngành hạ tầng và quy hoạch không gian ngầm; rà soát tổng thể quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị; xây dựng kế hoạch lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chung cấp xã; tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy hoạch đô thị, nông thôn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể Thành phố.

1.5. Tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng chiến lược, hạ tầng số và hạ tầng đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển mới

Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng chung của thành phố theo hướng tiên tiến, đồng bộ. Nghiên cứu, ban hành “Bộ thông số kỹ thuật dùng chung cho đường sắt đô thị thành phố” làm cơ sở thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật trong đầu tư, xây dựng, lắp đặt, vận hành và kết nối toàn hệ thống; không lựa chọn công nghệ lạc hậu, thiếu đồng bộ, không bảo đảm khả năng liên thông, tích

hợp. Nghiên cứu xây dựng “Bộ tiêu chuẩn phát triển đô thị hiện đại của Thành phố Hồ Chí Minh”, bảo đảm đồng bộ giữa phát triển nhà ở với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các thiết chế thiết yếu; hạn chế tình trạng quá tải hạ tầng, thiếu hụt tiện ích, ùn tắc giao thông và ngập nước.

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ công. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Bố trí vốn đầu tư công tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải; rà soát, sắp xếp danh mục dự án, phần đầu giảm tối thiểu 30% số lượng dự án đầu tư công so với giai đoạn 2021 - 2025. Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án liên vùng, liên tỉnh và các công trình động lực có sức lan tỏa; nâng cao hiệu quả khai thác các công trình giao thông trọng điểm; phát triển đồng bộ hệ thống kết nối vùng; từng bước tái cấu trúc không gian đô thị gắn với phát triển tài chính, công nghiệp, logistics, cảng biển và dịch vụ chất lượng cao.

Bảo đảm cân đối ngân sách địa phương an toàn, bền vững; đa dạng hóa các công cụ huy động nguồn lực tài chính trung và dài hạn, trong đó nghiên cứu phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu xanh nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng quy mô lớn. Phần đầu tổng chi xã hội cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt khoảng 2 - 3% GRDP; bố trí từ 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chủ động đánh giá, dự báo và kiểm soát rủi ro tài khóa khi ngân sách thành phố tham gia đối ứng các dự án trọng điểm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và ngân sách nhà nước.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút nguồn vốn tư nhân, vốn đầu tư nước ngoài và nguồn lực của các tổ chức quốc tế tham gia đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP), bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và xã hội. Phát triển hệ thống kết nối vùng gắn với mô hình TOD; khai thác hiệu quả giá trị gia tăng từ quỹ đất dọc các tuyến đường sắt đô thị, đường vành đai và các trục giao thông lớn, tạo nguồn lực tái đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo cơ chế thị trường; khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh tự chủ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tăng cường bảo hộ và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; thúc đẩy hợp tác công - tư; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế đổi mới sáng tạo, hình thành các động lực tăng trưởng mới của thành phố.

1.6. Chủ động liên kết vùng và tổ chức lại không gian phát triển khu vực phía Nam

Chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng xây dựng định hướng phát triển, tầm nhìn quy hoạch và chiến lược liên kết vùng gắn với tổ chức lại không gian phát triển khu vực phía Nam; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả; phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương theo hướng kết nối, bổ trợ, cùng phát triển; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, năng lực cạnh tranh của vùng và đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước.

Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, công trình trọng điểm quốc gia, các dự án liên kết vùng và các trục động lực phát triển; phát triển đô thị đa trung tâm, thông minh, bền vững. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa khu vực trung tâm và các khu vực còn nhiều dư địa phát triển; đồng bộ giữa phát triển đô thị với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn Thành phố.

1.7. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt phát triển; khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực cho phát triển Thành phố

Về giải quyết ùn tắc giao thông, xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, lộ trình, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm tổ chức thực hiện; ưu tiên xử lý các điểm nghẽn tại các cửa ngõ thành phố, các trục giao thông kết nối vùng và các đầu mối giao thông trọng điểm. Hoàn thiện định hướng tổ chức không gian phát triển theo mô hình ba cực của thành phố gắn với quy hoạch và mạng lưới giao thông đồng bộ; tập trung xử lý các điểm nghẽn giao thông tại khu vực trung tâm và các đầu mối kết nối. Nghiên cứu phương án tổ chức giao thông nhằm rút ngắn thời gian kết nối giữa khu vực Thủ Dầu Một với trung tâm thành phố; tăng cường kết nối giữa Cảng hàng không quốc tế Long Thành với trung tâm thành phố và các không gian phát triển mới; bảo đảm phát triển đô thị đồng bộ với phát triển hạ tầng giao thông, không để hạ tầng giao thông chậm hơn tốc độ phát triển đô thị. Phát triển các đô thị thông minh, khu đô thị mới và các đô thị liên hoàn; nâng cao chất lượng sống tại các khu vực phát triển mới, giảm áp lực đối với khu vực trung tâm. Phát triển mạng lưới giao thông tích hợp, thông minh, đa phương thức; ưu tiên phát triển giao thông xanh, giao thông công cộng khối lượng lớn, đường cao tốc, đường vành đai và giao thông thủy; tăng cường kết nối các trung tâm đô thị, khu công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không và Trung tâm tài chính quốc tế.

Về cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường, tập trung triển khai các giải pháp xử lý căn cơ tình trạng ô nhiễm môi trường kéo dài, nhất là các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các đô thị lớn trên thế giới. Đầu tư hệ thống thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải theo hướng hiện đại; thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn; khuyến khích đầu tư các dự án xử lý chất thải có thu hồi năng lượng, sử dụng năng lượng sạch, công nghệ sạch và giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao hiệu

quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông và năng lượng.

Về giải quyết căn cơ tình trạng ngập lụt. Rà soát tổng thể quy hoạch; chủ động tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển đô thị, giải quyết căn cơ tình trạng ngập do mưa lớn và triều cường; ưu tiên xử lý các khu vực ngập nặng, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống Nhân dân. Gắn trách nhiệm người đứng đầu và trách nhiệm cá nhân trong tổ chức thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, thời hạn hoàn thành và công khai kết quả thực hiện. Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước và chống ngập; xây dựng hệ thống quan trắc, dự báo, quản lý và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đất và nước biển dâng; tăng cường các giải pháp dựa vào tự nhiên, bảo vệ không gian trữ nước và hành lang thoát nước.

Về bảo đảm an toàn cuộc sống của Nhân dân, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn, nhất là cháy, nổ, tai nạn nghiêm trọng và các sự cố ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của Nhân dân. Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, văn minh, phát triển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và thực phẩm không bảo đảm an toàn; tập trung kiểm soát các lĩnh vực có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe Nhân dân, nhất là trẻ em và người cao tuổi. Chủ động rà soát, khắc phục các sơ hở, bất cập trong công tác quản lý; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Về nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị về nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư; tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công - tư và các lĩnh vực có nguy cơ thất thoát, lãng phí. Chỉ thị cần xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, cơ chế kiểm tra, giám sát, trách nhiệm giải trình và xử lý vi phạm.

1.8. Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; lấy sự hài lòng, cuộc sống ấm no, an toàn và hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo

Phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân; lấy người dân làm trung tâm, là mục tiêu và động lực của quá trình phát triển; lấy mức độ hài lòng, chất lượng cuộc sống, sự an toàn và hạnh phúc của Nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Tập trung nâng cao chất lượng các dịch vụ thiết yếu, nhất là y tế, giáo dục, văn hóa, nhà ở và an sinh xã hội; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; kịp thời giải quyết các vấn đề dân sinh bức xúc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của thành phố.

(Nguồn: Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 16/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy)

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức đảng trong thời gian tới

Ngày 28/7/2026, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 78-KL/TW về tình hình hoạt động của tổ chức đảng trong quý II/2026; trong đó yêu cầu triển khai thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đồng chí bí thư cấp ủy tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghiêm túc, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng, nắm chắc và thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Trong đó, tập trung vào những nội dung mới trong các Quy định về thi hành Điều lệ Đảng, về những điều đảng viên không được làm; các nhiệm vụ sau sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường, chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội; kịp thời định hướng, xử lý hiệu quả những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong thực tiễn; xây dựng tổ chức cơ sở đảng thực sự là hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Quán triệt, triển khai Kết luận số 58-KL/TW, ngày 26/6/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, tập trung các giải pháp về xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, đặc biệt chủ động các giải pháp đổi mới, đột phá trong công tác củng cố tổ chức cơ sở đảng, xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở, phát triển đảng viên để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong nhiệm kỳ. Chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố và kiện toàn chi ủy đồng bộ, thống nhất với việc sắp xếp, thành lập thôn, tổ dân phố theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức đảng ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ tổ chức sinh hoạt đảng vào ngày 3 hằng tháng hoặc trong tuần đầu tiên của tháng theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới phù hợp với điều kiện cụ thể của chi bộ; khắc phục tình trạng nghẽn mạng khi sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Kịp thời rà soát, tổng hợp, thẩm định, đề nghị Ban Bí thư xét tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên đợt 2/9/2026; gửi Ban Tổ chức Trung ương trước ngày 10/8/2026. Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

Kết thúc hiệu lực Quy định số 05-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư về kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình vào Đảng. Các ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương căn cứ kết luận của Ban Bí thư để triển khai thực hiện việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với những người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình theo quy định hiện hành của Đảng.

Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương hướng dẫn, tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, báo cáo Thường trực Ban Bí thư kết quả việc tổ chức hội nghị trong toàn Đảng. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản của Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc của các loại hình tổ chức đảng bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ việc, rõ thẩm quyền; phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở, phù hợp với mô hình tổ chức của Đảng trong giai đoạn mới theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. Tham mưu, đề xuất Ban Bí thư quyết định tặng Huy hiệu từ 80 năm tuổi Đảng trở lên đợt 2/9/2026. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương tham mưu kế hoạch phân công các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp dự và trao Huy hiệu Đảng cho các đảng viên từ 80 năm tuổi Đảng trở lên đợt 2/9/2026 tại các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

3. Một số quy định mới của Đảng

** Quy định số 207-QĐ/TW ngày 26/7/2026 về những điều đảng viên không được làm.* Quy định nêu rõ: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; phải gương mẫu chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận, hướng dẫn của Đảng (gọi chung là chủ trương, quy định của Đảng), Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ mà mình là thành viên, hội viên và Quy định về những điều đảng viên không được làm. Quy định không hạn chế tinh thần đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, lợi ích quốc gia - dân tộc. Theo Quy định, 19 điều đảng viên không được làm gồm các nội dung sau:

Nói, viết, làm trái hoặc không thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm những việc mà pháp luật không cho phép.

Không chấp hành hoặc chấp hành không đúng, không đầy đủ các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự ứng cử, nhận đề cử và đề cử các chức danh của tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, tổ chức tôn giáo, tổ chức nước ngoài khi chưa được tổ chức đảng có thẩm quyền cho phép.

Phản bác, phủ định, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; không thực hiện trách nhiệm nêu gương; chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, vụ lợi; "lợi ích nhóm", cục bộ, "tư duy nhiệm kỳ", đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; độc đoán, chuyên quyền, lạm quyền, quan liêu, xa rời quần chúng.

Cung cấp, làm lộ, làm mất hoặc viết bài, đăng thông tin, tài liệu, dữ liệu bí mật của Đảng, Nhà nước hoặc những việc chưa được phép công bố theo quy định của

Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị. Tàng trữ, tuyên truyền, phát tán hoặc xúi giục người khác tuyên truyền, phát tán thông tin, tài liệu, dữ liệu dưới mọi hình thức để truyền bá những thông tin, quan điểm trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Viết, nói, đăng bài hoặc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu cho người khác viết, nói, đăng tải sai sự thật, không đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định. Trực tiếp hoặc cổ xúy cho tổ chức, cá nhân sáng tác, sản xuất, xuất bản, tàng trữ, phát hành, phát tán các sản phẩm văn hóa, tác phẩm văn học, nghệ thuật không lành mạnh, trái thuần phong mỹ tục Việt Nam, mang tính kích động gây ảnh hưởng xấu trong xã hội, xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ. Phát tán bài viết, bài nói, bài phỏng vấn, hội ký, phim, ảnh không đúng quy định. Sử dụng hạ tầng Internet, mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để tạo lập, phát tán thông tin sai sự thật.

Tổ cáo có nội dung mang tính bịa đặt; cùng người khác viết, ký tên trong đơn tố cáo; viết đơn tố cáo giấu tên, mạo tên. Gửi, phát tán đơn khiếu nại, tố cáo dưới mọi hình thức đến nơi không có thẩm quyền giải quyết; kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng ép người khác khiếu nại, tố cáo. Mua chuộc, đe dọa, trù dập, trả thù người khiếu nại, tố cáo, phê bình, góp ý, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; không thực hiện các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ người tố cáo, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, người thân của họ.

Tổ chức, xúi giục, tham gia các hoạt động bè phái, cục bộ gây mất đoàn kết nội bộ. Lợi dụng việc phản ánh, góp ý kiến, chất vấn và trả lời chất vấn để đả kích, vu cáo, xúc phạm, nhận xét, đánh giá tùy tiện đối với tổ chức, cá nhân.

Tổ chức, tham gia, tài trợ, giúp tổ chức, hội trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tham gia biểu tình, tụ tập đông người gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Báo cáo, lập hồ sơ, kê khai lý lịch, kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập có biến động không trung thực. Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không hợp pháp. Chuyển tiền, tài sản ra nước ngoài, mở tài khoản và mua bán tài sản ở nước ngoài, nhập quốc tịch trái quy định.

Lợi dụng việc chủ trì, tham mưu để ban hành văn bản có nội dung trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện không đúng quy định trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thực hiện huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực thiếu minh bạch, không đúng với chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thiết kế tiêu chí, điều kiện mang tính riêng biệt nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận nguồn lực gây ra sự cạnh tranh bất bình đẳng.

Vi phạm đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; bao che, báo cáo sai sự thật khi thực hiện nhiệm vụ; thiếu trách nhiệm để cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân do mình trực tiếp quản lý xảy ra tình trạng mất đoàn kết, tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực và các vi phạm khác. Những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính. Né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, nói không đi đôi với làm, không làm, làm việc cầm chừng, chậm trễ trong tham mưu, đề xuất và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Biết mà không báo cáo, không xử lý hoặc không chỉ đạo xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Can thiệp, tác động hoặc để người thân thích, người khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn, ảnh hưởng của mình để trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm pháp luật. Lợi dụng cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù; chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vi phạm pháp luật nước sở tại và pháp luật Việt Nam khi ra nước ngoài.

Có hành vi chạy chức, chạy quyền, bao che, tiếp tay, can thiệp, tác động dưới mọi hình thức đến tổ chức, cá nhân để bản thân hoặc người khác được tiếp nhận, tuyển dụng, xếp ngạch, đánh giá, quy hoạch, chỉ định, điều động, biệt phái, bố trí công việc khác, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đề cử, ứng cử, tái cử, khen thưởng, phong, thăng quân hàm, phong tặng danh hiệu, đi nước ngoài, quan hệ, làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài, thực hiện trọng dụng nhân tài, hưởng chế độ, chính sách cán bộ trái quy định. Lợi dụng việc sắp xếp tổ chức bộ máy để bố trí người không đủ năng lực, uy tín vào vị trí có quyền phân bổ nguồn lực.

Tham ô, đưa, nhận, môi giới hối lộ hoặc lợi dụng vị trí công tác để môi giới, hối lộ dưới mọi hình thức; tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện thực hiện hoạt động trốn thuế, lừa đảo, rửa tiền, đi vay, cho vay trái quy định của pháp luật.

Tặng, nhận quà dưới mọi hình thức để tác động đến tổ chức, người có trách nhiệm dẫn đến việc quyết định sai, có lợi ích riêng cho bản thân hoặc cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp.

Không thực hành tiết kiệm; để xảy ra thất thoát, lãng phí trong việc quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực; đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công trái quy định. Tồn tích tài sản, hợp thức hóa sai phạm.

Can thiệp, tác động để bản thân, người thân thích, người khác đi du lịch, học tập, chữa bệnh bằng nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương, địa bàn được giao theo dõi, quản lý.

Cản trở, can thiệp, tác động, áp đặt vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, xét đặc xá, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành kỷ luật để làm sai lệch, bao che, tiếp tay cho các hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tác động, ép buộc, mua chuộc tổ chức, cá nhân để giảm trách nhiệm, mức xử lý cho bản thân, người khác. Không chấp hành kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức; sử dụng các chất ma túy; sử dụng rượu, bia không đúng quy định hoặc đến mức có những hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội khác. Tổ chức việc cưới, việc tang và các sự kiện khác của cá nhân, gia đình không đúng quy định, xa hoa, lãng phí hoặc

nhằm mục đích vụ lợi. Thờ ơ, vô cảm với các hành vi sai trái trong xã hội; có hành vi bạo lực trong gia đình; vi phạm quy định về hôn nhân và gia đình, về kết hôn với người nước ngoài.

Mê tín, hoạt động mê tín; ủng hộ hoặc tham gia các tôn giáo bất hợp pháp hoặc lợi dụng các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, cơ chế, chính sách dân tộc để trục lợi, thực hiện hành vi trái đạo đức xã hội, vi phạm pháp luật. Trong tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Trung ương giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định này và giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi thì báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng xem xét, quyết định.

Các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định và định kỳ hằng năm báo cáo với cấp ủy cấp trên tình hình thực hiện Quy định qua ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên. Đảng viên vi phạm Quy định này phải bị xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Quy định này thay thế Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm, có hiệu lực từ ngày ký và phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Ngày 28/7/2026, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm.

** Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 về thi hành Điều lệ Đảng:* Quy định số 208-QĐ/TW quy định các nội dung về hệ thống tổ chức của Đảng; nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; đảng viên; tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật; Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội; tài chính của Đảng. Quy định này được ban hành trong hệ thống Đảng tới các chi bộ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm thi hành. Các quy định trước đây trái với nội dung Quy định này đều bãi bỏ.

4. Một số kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Sau một năm sáu tháng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, đối với công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, các cơ quan đã xây dựng, trình ban hành hơn 400 văn bản về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tư duy quản lý khoa học, công nghệ chuyển từ chú trọng đầu vào sang tự chủ, quản lý theo mục tiêu, kết quả đầu ra. Một số chủ trương được thể chế hóa: chuyển đổi số, dữ liệu; thử nghiệm có kiểm soát; khoán chi, chấp nhận rủi ro; sở hữu trí tuệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu; thu hút nhân tài.

Chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị từng bước đi vào nề nếp, đạt được một số kết quả quan trọng. Công Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến 3.745 thủ tục. Các tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và tái sử dụng dữ liệu cấp địa phương đạt 93,5%, 88,5% và 96%; trong khi bộ, ngành đạt 34,2%, 19,2% và 5,3%. Một số địa phương đạt kết quả nổi bật như TP. Đồng Nai đạt 99% hồ sơ trực tuyến, thu đảng phí trực tuyến 95% (đứng đầu cả nước); TP. Đà

Năng xếp vị trí 8/34 địa phương. Năm 2025, chuyển đổi số ước tiết kiệm khoảng 4.800 tỷ đồng ở địa phương và 840 tỷ đồng ở Trung ương. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP năm 2025 đạt 14%. Thương mại điện tử đạt khoảng 31 tỷ USD, dự kiến vượt 60 tỷ USD năm 2030; tỷ lệ người trưởng thành có tài khoản thanh toán đạt khoảng 89%.

Các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được tập trung triển khai. Thủ tướng đã ban hành Danh mục công nghệ chiến lược mới xác định các nhóm công nghệ chiến lược, nhóm sản phẩm và các bài toán lớn cần tập trung thực hiện. Một số doanh nghiệp trong nước bước đầu nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ chiến lược về 5G, truy xuất nguồn gốc, UAV, robot, y sinh học...

Sàn giao dịch khoa học công nghệ, cả nước có 16 phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và 184 phòng thí nghiệm đại học với mức đầu tư hơn 10 tỷ đồng/phòng. Mục tiêu hình thành tối thiểu 09 hạ tầng dùng chung và 03 không gian thử nghiệm. Hoạt động đăng ký, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ và kết nối giao dịch công nghệ có chuyển biến tích cực. Cả nước đã thành lập 06 khu công nghệ cao; riêng khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 đạt giá trị sản xuất đạt 23 tỷ USD, tăng 14,6%. Hành lang pháp lý quan trọng đã được hình thành với Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo. Việc phát triển, ứng dụng AI đã được mở rộng bước đầu trong một số hoạt động quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ và sản xuất, kinh doanh. Bộ Công an đang xây dựng Đề án phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu; cơ chế đặc thù cho hoạt động sáng tạo, khai thác dữ liệu và quy định về Sàn dữ liệu. Một số mô hình khai thác dữ liệu đã được triển khai trong y tế, giao thông, ngân hàng, thuế và an sinh xã hội, chủ yếu dựa trên dữ liệu dân cư, căn cước và định danh điện tử, bước đầu hỗ trợ xác thực, giảm thủ tục và mở rộng dịch vụ số...

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW còn một số tồn tại, hạn chế. Tại Hội nghị sơ kết một năm sáu tháng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (01/7/2026), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương nhấn mạnh một số định hướng, yêu cầu nhiệm vụ thời gian tới, như sau:

Tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với yêu cầu triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng. Phải nhận thức sâu sắc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chủ yếu của mô hình phát triển, mô hình tăng trưởng mới. Đây không phải là sự lựa chọn, mà là con đường bắt buộc phải thực hiện để hiện thực hóa 2 mục tiêu 100 năm của đất nước. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải coi thực hiện nghị quyết là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của mình; không được coi đây chỉ là việc của cơ quan chuyên môn. Phải chuyển mạnh sang tạo ra sản phẩm, kết quả và giá trị cụ thể, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng hai con số. Chuyển mạnh từ tư duy hoàn thành đầu việc sang tư duy tạo ra sản phẩm đầu ra. Các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 57-CT/TW chỉ được coi là hoàn thành khi có sản phẩm vận hành, dữ liệu kiểm chứng, người dùng thực tế và hiệu quả đo đếm được.

Bên cạnh việc tập trung cho chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, phải đẩy mạnh chuyển đổi số trong doanh nghiệp, trong toàn xã hội và phát triển kinh tế số,

kinh tế dữ liệu. Các công nghệ chiến lược quốc gia phải được tập trung nguồn lực để làm chủ và phát triển thành sản phẩm cụ thể, nhất là trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, robot và tự động hoá, sinh học và y sinh, vật liệu và năng lượng, chip bán dẫn, an ninh mạng và lượng tử, thiết bị bay không người lái, công nghệ biển, đại dương và lòng đất... Phải đặt mục tiêu sau 1 năm, 3 năm, 5 năm, 10 năm, chúng ta làm chủ được công nghệ nào, có sản phẩm gì, xuất khẩu được gì, đóng góp được bao nhiêu cho tăng trưởng, quốc phòng, an ninh và năng lực tự chủ quốc gia. Bộ nào chủ trì dự án công nghệ chiến lược thì bộ đó phải chịu trách nhiệm đến sản phẩm cuối cùng; không chỉ chịu trách nhiệm về quy trình, thủ tục, mà phải chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả và tác động thực tế. Phải đặc biệt quan tâm bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và chủ quyền số quốc gia. Mọi hệ thống số, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phải được thiết kế theo yêu cầu an toàn, an ninh ngay từ đầu, không phải làm xong rồi mới bổ sung giải pháp bảo mật. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm chính về an ninh, an toàn chính hệ thống của mình.

Phải tạo được chuyển biến đồng bộ từ Trung ương tới địa phương; từ các cơ quan trong hệ thống chính trị ra toàn xã hội. Các bộ, ngành Trung ương phải thực sự đóng vai trò kiến tạo phát triển ngành, lĩnh vực phụ trách; chủ động rà soát, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách; ban hành kịp thời các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, kiến trúc tổng thể; tháo gỡ những rào cản, điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc. Việc thuộc thẩm quyền phải giải quyết ngay; việc vượt thẩm quyền phải chủ động đề xuất, không để ách tắc kéo dài. Đồng thời, phải hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng địa phương. Đối với các bài toán lớn của quốc gia, các công nghệ chiến lược, các cơ sở dữ liệu quốc gia và những nhiệm vụ liên ngành, liên vùng, cơ quan được giao chủ trì phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện đến cùng.

Các địa phương phải chuyển mạnh từ tư duy thụ động chờ hướng dẫn sang tư duy chủ động tổ chức thực hiện, sáng tạo trong khuôn khổ pháp luật và phân cấp, phân quyền của Trung ương. Mỗi địa phương cần xuất phát từ điều kiện thực tiễn, lợi thế so sánh và nhu cầu phát triển của mình để lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm. Các địa phương mạnh dạn đăng ký đảm nhận các bài toán lớn; chủ động đề xuất cơ chế mới, mô hình mới, cách làm mới; phát hiện những vướng mắc từ thực tiễn để kiến nghị Trung ương sửa đổi, hoàn thiện thể chế.

Cộng đồng doanh nghiệp cần tăng cường đầu tư cho nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao và tham gia các chương trình công nghệ chiến lược quốc gia. Doanh nghiệp phải là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; là nơi đặt hàng, tiếp nhận, ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tạo ra giá trị mới cho nền kinh tế. Các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn kinh tế nhà nước và tư nhân cần phát huy vai trò dẫn dắt, tiên phong trong làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ Việt Nam, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu và hình thành các hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có sức lan tỏa.

Các viện nghiên cứu, trường đại học và đội ngũ các nhà khoa học cần tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong tạo ra tri thức mới, công nghệ mới và nguồn nhân lực chất lượng cao. Các viện nghiên cứu, trường đại học tập trung mạnh hơn vào các bài toán thực tiễn của đất nước, ngành, địa phương và của doanh nghiệp; lấy hiệu

quả ứng dụng, chuyên giao và thương mại hóa làm một trong những thước đo quan trọng của hoạt động nghiên cứu. Cần khắc phục tình trạng nghiên cứu xa rời thực tiễn, kết quả nghiên cứu nằm trong ngăn kéo hoặc không tìm được địa chỉ ứng dụng. Đồng thời, phải có chính sách mạnh mẽ hơn nữa thu hút nhân tài, chuyên gia quốc tế và trí thức người Việt; hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, kết nối mạng lưới trí thức Việt Nam toàn cầu, chuẩn bị nguồn nhân lực.

Đổi mới mạnh mẽ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, người đứng đầu các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, trực tiếp chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; việc thuộc thẩm quyền thì phải chủ động làm; việc vượt thẩm quyền thì phải kịp thời báo cáo, đề xuất, không chờ đợi, không đùn đẩy, không né tránh. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phải là tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Một số kết quả chủ yếu trong chuyến thăm New Zealand và Australia của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm

Từ ngày 9 - 14/8/2026, nhận lời mời của Toàn quyền Australia Sam Mostyn và Toàn quyền New Zealand Cindy Kiro, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước tới Australia và New Zealand.

Chuyến thăm đầu tiên của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tới Australia và New Zealand trên cương vị mới ghi một dấu mốc lịch sử, khẳng định sự coi trọng cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam thúc đẩy quan hệ với hai đối tác ở Nam Thái Bình Dương - các mối quan hệ đã trải qua hơn nửa thế kỷ bền bỉ vun đắp, vượt mọi trở ngại của khoảng cách địa lý và thời gian. Chuyến thăm cũng góp phần thắt chặt quan hệ giữa cá nhân Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với lãnh đạo các nước bạn bè, từ đó tạo điều kiện thuận lợi hơn để Việt Nam và các nước tăng cường hợp tác, kết nối, tiếp tục đồng hành, hỗ trợ nhau và cùng vượt qua những biến động sâu sắc của tình hình khu vực và thế giới, đóng góp cho hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trên thế giới.

Hai nước đã ra ba Tuyên bố chung, gồm Tuyên bố chung về làm sâu sắc quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Australia; Tuyên bố chung về nâng cao sức chống chịu, thích ứng và phục hồi kinh tế; và đặc biệt, Tuyên bố chung về tăng cường kết nối khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã mở ra mô hình hợp tác mới theo hướng nâng từ chuyên giao sang hợp tác cùng phát triển trong các lĩnh vực vốn được coi là động lực then chốt cho sự phát triển của nước ta trong kỷ nguyên mới.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến lãnh đạo Australia, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh, Australia là người bạn, đối tác tin cậy, có nhiều lợi ích chiến lược tương đồng với Việt Nam. Việt Nam trân trọng sự đồng hành và hỗ trợ của Australia trong quá trình phát triển đất nước, đồng thời mong muốn đưa quan hệ hai nước ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất và hiệu quả. Hai bên bày tỏ tin tưởng rằng, nền tảng tin cậy chính trị, lợi ích ngày càng gắn kết và những động lực hợp tác mới sẽ đưa quan hệ Việt Nam - Australia bước vào giai đoạn phát triển sâu sắc hơn, mang lại lợi ích

thiết thực cho nhân dân và doanh nghiệp hai nước. Trong khi đó, Việt Nam và New Zealand cũng có mối quan hệ đối tác chặt chẽ, hiệu quả dựa trên nền tảng tình hữu nghị được vun đắp hơn 50 năm qua và cùng chia sẻ những giá trị tương đồng như yêu chuộng hòa bình, coi trọng sự phát triển bền vững.

Tuyên bố chung giữa Việt Nam và New Zealand nêu rõ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Thủ tướng New Zealand Christopher Luxon cùng nhìn lại những thành tựu đạt được trong quan hệ song phương kể từ khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2025. Hai bên tái khẳng định nền tảng vững chắc của quan hệ Việt Nam - New Zealand, đồng thời nhất trí duy trì tiếp xúc chính trị cấp cao và tăng cường phối hợp tại các diễn đàn đa phương nhằm góp phần củng cố hệ thống dựa trên luật lệ.

Các cuộc hội đàm, hội kiến giữa Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm với lãnh đạo New Zealand đều nhấn mạnh yêu cầu khai thác mạnh hơn tính bổ trợ giữa hai nền kinh tế; nhất trí mở rộng quy mô hợp tác kinh tế và thương mại, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà hai nước cùng tham gia như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)..., thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, mở cửa thị trường cho các nông sản thế mạnh của hai nước.

Quyết tâm tăng cường kết nối doanh nghiệp hai nước để tạo nền tảng và hành trang cho Việt Nam và New Zealand tiếp tục vững bước trong giai đoạn phát triển mới đã được thể hiện rõ qua những phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị bàn tròn doanh nghiệp New Zealand-Việt Nam. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định, thành công của hợp tác kinh tế Việt Nam-New Zealand sẽ không chỉ được đo bằng kim ngạch thương mại hay số lượng dự án, mà bằng chất lượng kết nối, hàm lượng công nghệ, mức độ tham gia vào các chuỗi giá trị mới, cùng lợi ích thiết thực mang lại cho doanh nghiệp và người dân hai nước.

Trên bình diện đa phương, Việt Nam và các đối tác Nam Thái Bình Dương khẳng định tiếp tục tăng cường hợp tác hơn nữa trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Là thành viên tích cực, chủ động và có trách nhiệm trong ASEAN, Việt Nam cam kết tiếp tục là cầu nối gắn kết quan hệ giữa ASEAN với Australia và New Zealand.

Với các kết quả nổi bật, chuyến thăm cấp Nhà nước tới Australia và New Zealand của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã ghi mốc son trên hành trình phát triển quan hệ giữa Việt Nam với hai đối tác ở Nam Thái Bình Dương, góp phần tăng cường tin cậy chính trị và thúc đẩy hợp tác năng động, hiệu quả. Chuyến công tác cũng truyền tải thông điệp về sự trân trọng, quyết tâm vun đắp truyền thống hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và hai nước bạn bè; đề đối ngoại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong kỷ nguyên mới là kiến tạo không gian phát triển, kết nối nguồn lực và nâng cao sức mạnh phục vụ tương lai đất nước, đồng thời đóng góp vào hòa bình, ổn định, an ninh và phát triển ở khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương cũng như trên thế giới.

Truyền thông quốc tế thông tin đậm nét về ý nghĩa và kết quả chuyến thăm cấp Nhà nước tới Australia và New Zealand của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, từ

ngày 9 - 14/8/2026. Truyền thông quốc tế cho rằng chuyến thăm, không chỉ đơn thuần là “kết bạn với phương Nam”, mà là một chiến lược được lên kế hoạch cẩn thận; thể hiện cách tiếp cận “ngoại giao cây tre” nhất quán của Việt Nam; thể hiện chiến lược phát triển ngoại giao thực tế, linh hoạt và cân bằng, đồng thời đẩy nhanh việc mở rộng tầm ảnh hưởng ngoại giao của Việt Nam vào khu vực Nam Thái Bình Dương¹. Truyền thông Australia nhận định chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm là minh chứng rõ nét cho quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện đang phát triển mạnh mẽ và mang lại lợi ích lâu dài. Phân tích sâu hơn về tầm vóc kinh tế song phương, truyền thông Australia² nhấn mạnh chuyến thăm của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm được xây dựng trên nền tảng một mối quan hệ đối tác đã phát triển ngày càng trưởng thành và vững chắc. Việt Nam sở hữu một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất Đông Nam Á, trong khi Australia đã nỗ lực suốt nửa thế kỷ qua để vun đắp tình hữu nghị vững chắc này³. Truyền thông New Zealand⁴ đánh giá cao chuyến thăm cấp Nhà nước tới New Zealand của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cho thấy vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam trong chiến lược đa dạng hóa quan hệ của New Zealand tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Qua các bài viết, tường thuật và những đánh giá công bố ngày 12-13/8, một điểm nổi bật được nhấn mạnh là quan hệ Việt Nam - New Zealand đang chuyển mạnh từ những cam kết chính trị cấp cao sang các chương trình hợp tác cụ thể, với trọng tâm là thương mại, đầu tư, giáo dục, nông nghiệp, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Một số kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Sophon Zaram

Từ ngày 5 - 7/8/2026, Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Sophon Zaram thăm chính thức Việt Nam.

Tại các buổi tiếp, hội kiến và hội đàm, Lãnh đạo Việt Nam chào mừng Chủ tịch Quốc hội Sophon Zaram và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Thái Lan; nhấn mạnh chuyến thăm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra đúng dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước, là dấu mốc thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ Việt Nam - Thái Lan cũng như xung lực mới cho hợp tác song phương trong thời gian tới.

Lãnh đạo Việt Nam bày tỏ coi trọng vai trò của Quốc hội Thái Lan trong thúc đẩy hợp tác song phương Việt Nam - Thái Lan; khẳng định hợp tác nghị viện là một trụ cột quan trọng, góp phần củng cố tin cậy chính trị và thúc đẩy triển khai hiệu quả các thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Lãnh đạo Việt Nam đề nghị hai bên tiếp tục củng cố tin cậy chính trị thông qua duy trì thường xuyên trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao và các cấp; triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện quan hệ Đối tác chiến

1 Trang mạng Vông dịch (Trung Quốc) ngày 11/8.

2 Trang thông tin của Viện Chính sách Chiến lược Australia (ASPI).

3 Tờ Canberra Times, ngày 11/8.

4 Trung tâm truyền thông châu Á (Asia Media Center) của New Zealand.

lược toàn diện Việt Nam - Thái Lan giai đoạn 2026 - 2031; mong muốn sớm được đón Nhà vua và Hoàng hậu Thái Lan thăm Việt Nam trong thời gian tới.

Chủ tịch Quốc hội Thái Lan Sophon Zaram bày tỏ vui mừng lần đầu tiên thăm chính thức Việt Nam; trân trọng cảm ơn Lãnh đạo Việt Nam đã dành cho Đoàn sự đón tiếp trọng thị, nồng hậu; chuyển lời thăm hỏi và những lời chúc tốt đẹp của Nhà vua Maha Vajiralongkorn, Thủ tướng Anutin Charnvirakul và các nhà lãnh đạo Thái Lan tới Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm cùng các lãnh đạo cấp cao Việt Nam.

Chủ tịch Quốc hội Sophon Zaram bày tỏ ấn tượng và chúc mừng những thành tựu phát triển to lớn mà Việt Nam đạt được trong thời gian qua; đánh giá cao vai trò, vị thế ngày càng quan trọng của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; nhấn mạnh mong muốn học hỏi kinh nghiệm của Việt Nam trong tinh gọn tổ chức bộ máy; khẳng định Thái Lan luôn coi trọng quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện với Việt Nam; đánh giá hai nước có nền tảng hữu nghị bền chặt, nhiều lợi ích chiến lược tương đồng và tiềm năng hợp tác to lớn; cho rằng việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện đã mở ra giai đoạn phát triển mới trong quan hệ song phương; nhấn mạnh mong muốn thúc đẩy hợp tác toàn diện với Việt Nam, nhất là về kinh tế, thương mại, giáo dục và du lịch.

Đánh giá cao hợp tác giữa hai Quốc hội trong thời gian qua, Chủ tịch Quốc hội Thái Lan khẳng định Quốc hội Thái Lan sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Quốc hội Việt Nam tăng cường hợp tác trên cả bình diện song phương và đa phương; đẩy mạnh trao đổi kinh nghiệm trong công tác lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.

Trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch Quốc hội kiêm Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan Sophon Zaram đã tham quan Nhà Quốc hội; thăm Đền Ngọc Sơn (Hà Nội); dự khai mạc Triển lãm trang phục dân tộc với chủ đề: "Đan kết hữu nghị: Tôn vinh 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan" do Đại sứ quán Thái Lan tại Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam tổ chức tại Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, nhân kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Thái Lan (6/8/1976 - 6/8/2026).

Nơi nhận:

- Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,
- Bí thư các tổ chức đảng trực thuộc,
- Lưu Ban Xây dựng Đảng phường.

**KT/TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Ban Thị Thúy Hiền